TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: **12**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28/8/2019
V/v *ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Quang Toại.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Đặng Bên và ông Nguyễn Chí Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tứ – Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 145/2019/TLST–HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Minh H, sinh năm 1987; có mặt.

Nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện L, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở hiện nay: Tổ X, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1984; Anh H1 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ghi ngày 04/7/2019.

Nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện L, tỉnh Khánh Hòa;

Chỗ ở hiện nay: Đang thi hành án phạt tù tại Trại gian Quân sự Khu vực M; địa chỉ: Thôn Ph, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện ghi ngày 12/6/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án, Chị Hà Thị Minh H trình bày và yêu cầu như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Minh H và Anh Nguyễn Thanh H1 tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện Q1, tỉnh Quảng Nam vào ngày 25/11/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại quê của Anh Nguyễn Thanh H1 ở xã C, huyện L, tỉnh Khánh Hòa. Trong thời gian chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do anh H1 thường xuyên chơi đánh bạc, số đề, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Đến tháng 10/2015 Anh Nguyễn Thanh H1 đi thi hành án phạt tù vì tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" với mức hình phạt 07 năm tù tại Trại giam Quân sự khu vực M. Trong thời gian anh H1 chấp hành án, chị H vẫn thường xuyên đến thăm. Từ tháng 01/2018 đến nay, chị H không thường xuyên thăm nuôi. Đến tháng 06/2018, Anh Nguyễn Thanh H1 viết đơn tố cáo Chị Hà Thị Minh H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và chị H bị Tòa án Quân sự Khu vực 2 – Quân Khu 5 xử phạt 02 năm tù giam. Chị Hà Thị Minh H kháng cáo, đến ngày 02/7/2019 Tòa án Quân sự Quân khu 5 xử phạt chị Hà H 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Vì những mâu thuẫn trên, chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau, kể cả khi anh H chấp hành xong hình phạt tù nên yêu cầu ly hôn với anh H1.

Về con chung: Chị Hà Thị Minh H xác định vợ chồng có 01 con chung là: Nguyễn Trọng Ng, sinh ngày 20/4/2010 đang ở với chị. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về con riêng: Trong thời gian Anh Nguyễn Thanh H1 chấp hành hình phạt tù, Chị Hà Thị Minh H có tự túc sinh một đứa con riêng sinh ngày 06/4/2019 đặt tên Đinh Hà Hoàng Đ (tên do Chị Hà Thị Minh H tạm đặt). Chị H xác định cháu Đ là con riêng của chị H, không phải là con chung của vợ chồng. Việc chị yêu cầu ly hôn, ngoài lý do tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc thì còn lý do để chị làm thủ tục khai sinh cho con riêng. Chị không có yêu cầu giải quyết về con riêng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nghĩa vụ tài sản chung: Vợ chồng không nợ ai và cho ai vay mượn tài sản.

Về công khai bản án: Chị Hà Thị Minh H đồng ý, không yêu cầu giữ bí mật đời tư, bí mật gia đình.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không sửa đổi, bổ sung hay rút yêu cầu khởi kiện và không có tranh luận gì.

Ngoài ra, nguyên đơn không trình bày gì thêm.

Ý kiến đề nghị, lập luận của bị đơn Anh Nguyễn Thanh H tại Biên bản lấy lời khai ngày 04/7/2019 như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh H1 thống nhất về thời gian kết hôn, thời gian chung sống như chị H trình bày trên là đúng. Về nguyên nhân

mâu thuẫn, anh H1 cho rằng: Trong thời gian anh H1 chấp hành hình phạt tù thì chị H có con riêng với người khác. Từ tháng 03/2018 đến nay, chị H không đi thăm nuôi anh. Đến tháng 06/2018 anh H1 làm đơn tố cáo chị H về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản (anh là đồng phạm). Ngày 01/11/2019 chị H bị Tòa án Quân sự Khu vực 2 – Quân khu 5 xử phạt 02 năm tù, anh H1 bị xử phạt 15 tháng tù. Chị H kháng cáo, vào ngày 02/7/2019 Tòa án Quân sự Quân khu 5 xử phúc thẩm chị H 02 năm tù cho hưởng án treo. Anh H1 không kháng cáo nên bản án đã có hiệu lực, hiện anh H1 đang thi hành án phạt tù của hai bản án tổng hợp hình phạt 8 năm 03 tháng tù.

Vì nguyên nhân trên nên quan hệ giữa anh H1 và chị H mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc và quan hệ vợ chồng không thể hàn gắn nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Thanh H1 công nhận vợ chồng có 01 con chung là: Nguyễn Trọng Ng, sinh ngày 20/4/2010 đang ở với chị H. Khi ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nghĩa vụ tài sản: Vợ chồng không có nợ chung và không ai nợ vợ chồng.

Về công khai bản án: Anh Nguyễn Thanh H1 đồng ý, không có yêu cầu giữ bí mật đời tư, bí mật gia đình.

Ngoài ra, bị đơn không trình bày gì thêm.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên:**

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị H Thị Minh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với con riêng của Chị Hà Thị Minh H đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Anh Nguyễn Thanh H1 vắng mặt có lý do theo đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ghi ngày 04/7/2019 nên áp dụng khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Hải.

[2] *Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến phản hồi của bị đơn:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hà Thị Minh H và Anh Nguyễn Thanh H1 có quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện Q1, tỉnh Quảng Nam.

Vợ chồng chị H, anh H1 mâu thuẫn nhiều năm, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không còn chung thủy, không còn tin tưởng nhau, tình cảm không còn; quan hệ hôn nhân của chị H và anh H1 đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài không thể khắc phục được. Chị H và anh H1 không có sự yêu thương, chăm sóc, tin tưởng lẫn nhau nên vi phạm về tình nghĩa vợ chồng theo quy định tại Điều 19 và Điều 21 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chị H yêu cầu ly hôn. Anh H1 đồng ý nên chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh H1.

[2.2] *Về nuôi con khi ly hôn:* Chị Hà Thị Minh H và Anh Nguyễn Thanh H1 đều công nhận anh, chị có một con chung trong thời kỳ hôn nhân như nêu trên. Chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Trọng Ng. Xét thấy, anh H1 đồng ý giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh thực tế, vì anh H1 đang thi hành án phạt tù không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Nguyễn Trọng Ng cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi ly hôn.

Đối với việc Chị Hà Thị Minh H có một con riêng đặt tên Đinh Hà Hoàng Đ (tên do chị H tạm đặt), sinh ngày 09/4/2019. Chị H và anh H1 đều xác định cháu Đ không phải là con chung của vợ chồng. Chị H không yêu cầu gì liên quan đến cháu bé nên không đặt ra xem xét.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn*: Chị Hà Thị Minh H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[2.4] *Về tài sản chung:* Không có, không đặt ra xem xét.

[2.5] *Về nghĩa vụ tài sản:* Chị H và anh H1 xác định, không có nợ chung và không ai nợ anh, chị nên không xem xét.

Áp dụng khoản 1 Điều 60 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, quyền, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng đối với người thứ ba vẫn có hiệu lực sau khi ly hôn,

trừ trường hợp vợ chồng và người thứ ba có thỏa thuận khác.

[3] *Về án phí:* Chị Hà Thị Minh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là: 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng chị được khấu trừ xong tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng.

[4] *Xét ý kiến của Kiểm sát viên:* Đề nghị của Kiểm sát viên về chấp nhận yêu cầu ly hôn, về giao nuôi con chung chưa thành niên và nghĩa vụ chịu án phí là phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa, chị H không có tranh luận gì nên không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 235, Điều 266, Điều 267, khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 19, Điều 21, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 1 Điều 60, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

2.1. ***Về quan hệ hôn nhân***: Chị Hà Thị Minh H được ly hôn với Anh Nguyễn Thanh H1.

2.2. ***Về con chung:*** Chị Hà Thị Minh H và Anh Nguyễn Thanh H1 xác định có một con chung là: Cháu Nguyễn Trọng Ng, sinh ngày 20/4/2010 đang ở với chị H.

2.2.1. ***Về giao nuôi con chung***: Giao cho Chị Hà Thị Minh H được quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trọng Ng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các quy định khác của pháp luật liên quan.

2.2.2. ***Về cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn**:* Chị Hà Thị Minh H không yêu cầu nên không xem xét.

2.3. ***Về con riêng:*** Chị Hà Thị Minh H không yêu cầu giải quyết đối với con riêng do chị vào sinh ngày 09/4/2019 nên không xem xét.

2.4. ***Về tài sản chung:*** Không có, không xem xét.

2.5. ***Về nghĩa vụ tài sản:*** Chị H và anh H1 xác định, không có nợ chung và không ai nợ anh, chị nên không xem xét.

Quyền nghĩa vụ tài sản của vợ chồng đối với người thứ ba vẫn có hiệu lực sau khi ly hôn, trừ trường hợp vợ chồng và người thứ ba có thỏa thuận khác.

2.6. ***Về án phí và xử lý tiền tạm ứng án phí:*** Chị Hà Thị Minh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là: 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ xong tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002700 ngày 20/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

2.7. Chị Hà Thị Minh H được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28/8/2019). Anh Nguyễn Thanh H1 được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết nơi chấp hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Quế Long, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam (ĐKKH số 42 ngày 25/11/2009);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Quang Toại

Các Hội thẩm nhân dân

Đặng Bên **Nguyễn Chí Cường**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Quang Toại